

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

*(Ban hành theo Quyết định số 240/QĐ-ĐHCNQN ngày 20 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

1. Tên ngành đào tạo

1.1. Tên tiếng Việt: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

1.2. Tên tiếng Anh: Finance Banking

2. Mã ngành: 7340201 - Mã chương trình đào tạo: CQ7340201; VLVH7340201

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Chuẩn đầu ra:

4.1. Yêu cầu chuẩn về kiến thức:

+ *Kiến thức giáo dục đại cương*

4.1.1. Hiểu được Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương, kinh tế học đại cương, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, vận dụng được các kiến thức LLCT, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4.1.2. Vận dụng kiến thức về toán học, khoa học tự nhiên và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

4.1.3. Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. Đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ *Kiến thức chuyên môn*

4.1.4. Có kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống tài chính ngân hàng như: hiểu biết đầy đủ bản chất các quy luật kinh tế, tài chính trong nền kinh tế; nắm vững cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp trong thực tiễn....Có khả năng tự cập nhật các vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để phục vụ công tác chuyên môn.

4.1.5. Có kiến thức tổng hợp và toàn diện về tài chính doanh nghiệp, nắm vững các mối quan hệ tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu biết về đặc điểm và tác dụng của các công cụ tài chính, các công cụ quản trị tài chính doanh nghiệp. Có kiến thức và nắm vững các quy định của nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp, về cơ chế giám sát tài chính doanh nghiệp.

4.1.6. Phân tích, đánh giá các quy luật kinh tế, các mối quan hệ tài chính, nhận diện

rủi ro, nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và đưa ra các quyết định tài chính hiệu quả.

4.1.7. Có khả năng thiết lập hệ thống giám sát, quản trị rủi ro tài chính, quản trị dòng tiền, dự báo tài chính cho các doanh nghiệp, xây dựng được cơ chế quản lý tài chính để có thể trở thành một CFO.

4.2. Yêu cầu chuẩn về kỹ năng:

4.2.1. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

4.2.2. Thực hiện các hoạt động, các thao tác tính toán chính xác, linh hoạt trong lĩnh vực được học:

- Kỹ năng thực hiện chính xác các thao tác nghiệp vụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp, trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, của các tổ chức tín dụng, nghiệp vụ quản lý tiền tệ tín dụng ngân hàng của ngân hàng nhà nước;

- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu tham gia hoạch định chính sách tài chính của doanh nghiệp.

- Kỹ năng quản trị ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng (lập kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát đánh giá hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng).

- Kỹ năng đánh giá, phân biện các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp

- Kỹ năng tham mưu, tư vấn chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp

4.2.3. Kỹ năng cần thiết để có thể, phát hiện giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4.2.4. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

4.2.5. Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

4.2.6. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4.2.7. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

4.3.2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4.3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4.3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến ngành tài chính ngân hàng.

5. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

5.1. Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: nhân viên tài chính, kế toán viên, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

5.2. Có thể làm việc chuyên môn tại các cơ quan quản lý Nhà nước như: Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính các tỉnh, Các Cục và Chi cục thuế, Kho Bạc nhà nước, các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Chính sách tài chính... thuộc các Bộ, Ban, Ngành.

5.3. Có thể làm nhà môi giới đầu tư trên TTCK; các chuyên gia tư vấn tài chính tại các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty Tài chính, Công ty Kiểm toán, Sở Giao dịch chứng khoán, làm chuyên viên tín dụng tại các tổ chức Tài chính - Tín dụng, Chuyên viên tái thẩm định tại các ngân hàng.

5.4. Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn học về tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và định giá chứng khoán, lý thuyết tài chính tiền tệ tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; làm nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và Tài chính doanh nghiệp nói riêng.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, như học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

[1]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Học Viện Tài chính

[2]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc Dân

[3]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Học viện Ngân Hàng

TRƯỞNG KHOA



TS. Lãnh Thị Hòa



TS. Hoàng Hùng Thắng